

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 - 2027
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Sở GD&ĐT)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	U.T	KK	ĐXT	Ghi chú
1	78T001	Thạch Anh Hào	29/04/2011		Trường PTDTNT THCS Thạnh Trị					1.0			Tuyển thẳng
2	78T002	Lê Phương Vy	23/11/2011	x	Trường PTDTNT THCS Thạnh Trị					1.0			Tuyển thẳng
3	780002	Nguyễn Phương Phúc An	16/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
4	780005	Trần Huỳnh Kim Anh	22/07/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
5	780007	Hồ Kỳ Anh	07/01/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
6	780009	Trần Thị Loan Anh	08/08/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
7	780014	Dương Chí Bảo	26/05/2011		Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
8	780038	Nguyễn Đỗ Đạt	05/12/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
9	780040	Hoa Thành Đạt	29/01/2011		Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
10	780069	Nguyễn Trọng Khang	06/09/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
11	780073	Quách Hồng Đăng Khoa	11/02/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
12	780074	Trần Tấn Khoa	20/02/2011		Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
13	780078	Trần Bùi Hoàng Lâm	03/01/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
14	780083	Trịnh Nguyễn Tấn Lợi	12/03/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
15	780103	Nguyễn Thị Ái Nghi	25/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
16	780106	Lư Khánh Nguyên	18/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
17	780114	Nguyễn Tuyết Nhi	13/10/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
18	780131	Danh Thị Kim Phụng	28/02/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
19	780137	Lê Trang Cẩm Quyên	27/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
20	780142	Trương Hoài Thái	25/09/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
21	780144	Lý Gia Thành	16/07/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
22	780145	Võ Hoàng Thành	08/10/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
23	780154	Thạch Thị Minh Thơ	27/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
24	780157	Quách Quỳnh Thư	02/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
25	780160	Danh Hạ Thương	16/04/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
26	780163	Trần Thị Thủy Tiên	25/07/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	ƯT	KK	ĐXT	Ghi chú
27	780179	Nguyễn Ngọc Cát Tường	12/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
28	780180	Thạch Lê Ngọc Tuyền	17/10/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
29	780184	Thạch Thanh Tuyết	22/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	10	1.0		41.0	Trúng tuyển
30	780011	Trần Thị Quỳnh Anh	28/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	10	10	10	1.0		40.0	Trúng tuyển
31	780061	Trần Quốc Huy	20/11/2011		Trường THCS Vĩnh Thành	9	10	10	10	1.0		40.0	Trúng tuyển
32	780101	Diệp Tú Ngân	19/03/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	10	10	10	1.0		40.0	Trúng tuyển
33	780104	Trần Lâm Hân Ngọc	19/06/2011	x	Trường THCS Vĩnh Thành	9	10	10	10	1.0		40.0	Trúng tuyển
34	780111	Đặng Thị Yến Nhi	13/04/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	10	10	10	1.0		40.0	Trúng tuyển
35	780120	Thạch Thị Quỳnh Như	08/09/2010	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	10	10	9	1.0		40.0	Trúng tuyển
36	780183	Quách Thị Ngọc Tuyền	29/03/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	10	10	10	1.0		40.0	Trúng tuyển
37	780001	Trần Thị Khả Ái	07/03/2011	x	Trường THCS Vĩnh Lợi	10	9	9	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
38	780013	Lâm Nhã Băng	09/08/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	10	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
39	780033	Lê Thảo Duy	14/02/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	10	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
40	780063	Điền Minh Huyền	08/08/2011		Trường THCS Châu Hưng	9	10	10	9	1.0		39.0	Trúng tuyển
41	780066	Nguyễn Minh Khang	29/06/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	10	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
42	780138	Thạch Thị Như Quỳnh	16/06/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	10	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
43	780168	Diệp Thị Thúy Trân	11/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	10	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
44	780171	Võ Thị Ngọc Trúc	24/03/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	10	10	1.0		39.0	Trúng tuyển
45	780008	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	29/10/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	10	9	9	9	1.0		38.0	Trúng tuyển
46	780020	Nguyễn Thị Kim Chi	27/03/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	10	1.0		38.0	Trúng tuyển
47	780036	Thạch Tô Hải Đăng	02/01/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	10	1.0		38.0	Trúng tuyển
48	780047	Lê Thanh Giảng	11/07/2011		Trường THCS Châu Hưng	10	9	9	9	1.0		38.0	Trúng tuyển
49	780053	Lê Minh Út Hiếu	25/01/2010		Trường THCS Châu Hưng	9	9	10	9	1.0		38.0	Trúng tuyển
50	780070	Bùi Quốc Khánh	12/02/2011		Trường THCS Châu Hưng	10	9	9	9	1.0		38.0	Trúng tuyển
51	780071	Nguyễn Đăng Khoa	05/02/2010		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	10	1.0		38.0	Trúng tuyển
52	780080	Thạch Thị Chúc Linh	15/08/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	10	1.0		38.0	Trúng tuyển
53	780085	Phạm Võ Thiên Lý	05/04/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	10	9	9	9	1.0		38.0	Trúng tuyển
54	780105	Sơn Thị Như Ngọc	29/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	10	1.0		38.0	Trúng tuyển
55	780130	Lâm Trọng Phúc	08/08/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	10	1.0		38.0	Trúng tuyển
56	780010	Trần Thị Nhật Kim Anh	27/02/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	ƯT	KK	ĐXT	Ghi chú
57	780012	Lê Tuấn Anh	19/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
58	780015	Lê Gia Bảo	04/08/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
59	780018	Trần Thanh Bảo	02/07/2011		Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
60	780037	Trần Thị Đông Đào	25/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
61	780050	Lâm Gia Hào	31/10/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
62	780058	Châu Chấn Hưng	22/09/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	10	10	1.0		37.0	Trúng tuyển
63	780065	Lâm Hương Khải	16/08/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
64	780077	Thạch Kiên	11/03/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
65	780081	Quách Tiểu Linh	25/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
66	780095	Huỳnh Quốc Nam	10/09/2011		Trường THCS Vĩnh Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
67	780098	Võ Lê Ngọc Ngân	16/06/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
68	780115	Nguyễn Hữu Nhơn	18/06/2011		Trường THCS Vĩnh Thành	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
69	780119	Hồ Thị Huỳnh Như	05/12/2011	x	Trường THCS Vĩnh Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
70	780121	Lâm Thị Tuyết Như	24/08/2011	x	Trường THCS Vĩnh Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
71	780132	Võ Minh Quân	18/12/2010		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
72	780136	Trần Thị Mỹ Quyên	05/07/2010	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
73	780140	Trương Lý Phúc Tâm	06/03/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	10	10	1.0		37.0	Trúng tuyển
74	780161	Tô Bích Tiên	01/02/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	10	10	1.0		37.0	Trúng tuyển
75	780164	Quách Huỳnh Ngọc Trâm	02/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
76	780169	Lê Hoàng Trọng	04/12/2011		Trường THCS Vĩnh Thành	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
77	780173	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/09/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
78	780177	Trần Thanh Tùng	10/05/2011		Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
79	780178	Quách Chí Tường	22/03/2011		Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
80	780187	Trần Thảo Vi	23/12/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
81	780195	Thạch Thị Ngọc Yến	25/10/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	9	9	9	9	1.0		37.0	Trúng tuyển
82	780034	Võ Thị Cẩm Duy	16/04/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	8	1.0		36.0	Trúng tuyển
83	780067	Đặng Thanh Khang	25/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	10	1.0		36.0	Trúng tuyển
84	780086	Sơn Thị Ngọc Mai	10/02/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	8	9	1.0		36.0	Trúng tuyển
85	780116	Dư Huỳnh Như	24/07/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	10	1.0		36.0	Trúng tuyển
86	780039	Sơn Quốc Đạt	10/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	7	9	1.0		35.0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	ƯT	KK	ĐXT	Ghi chú
87	780044	Lê Tuấn Em	19/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
88	780048	Nguyễn Ngọc Như Hân	25/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
89	780072	Thạch Đăng Khoa	03/12/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
90	780090	Lâm Thị Phương My	16/02/2010	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
91	780112	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
92	780113	Thạch Thị Yến Nhi	08/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
93	780117	Trần Ngọc Như	22/11/2011	x	Trường THCS Vĩnh Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
94	780122	Lâm Tổ Như	05/09/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	7	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
95	780125	Hồng Thị Ngọc Phấn	04/11/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	9	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
96	780147	Nguyễn Hồng Thảo	13/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
97	780148	Danh Thị Ngọc Thảo	25/10/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
98	780153	Nguyễn Anh Thơ	25/09/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	9	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
99	780182	Lê Thị Ngọc Tuyền	22/09/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
100	780193	Nguyễn Hồng Yến	13/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	9	1.0		35.0	Trúng tuyển
101	780017	Thạch Kim Gia Bảo	03/02/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	9	8	1.0		34.0	Trúng tuyển
102	780025	Trịnh Phúc Dinh	21/01/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	8	9	9	1.0		34.0	Trúng tuyển
103	780060	Trần Quang Huy	12/08/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	9	6	1.0		34.0	Trúng tuyển
104	780004	Nguyễn Thị Thuý An	08/10/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
105	780022	Tô Kim Cương	08/06/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	7	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
106	780027	Lương Văn Hoàng Dinh	16/07/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	7	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
107	780046	Đình Hoàng Giang	18/09/2009		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
108	780049	Trần Hữu Hạng	16/05/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	9	9	7	1.0		33.0	Trúng tuyển
109	780059	Trần Khánh Huy	21/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	7	7	1.0		33.0	Trúng tuyển
110	780076	Nguyễn Lý Đăng Khôi	27/06/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	7	7	1.0		33.0	Trúng tuyển
111	780082	Trương Quách Thành Lộc	26/09/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	9	7	1.0		33.0	Trúng tuyển
112	780084	Tăng Thị Hữu Lý	17/08/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
113	780093	Nguyễn Lê Phương Nam	15/07/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	7	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
114	780108	Thạch Danh Nhân	14/12/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	9	7	7	1.0		33.0	Trúng tuyển
115	780110	Lâm Thị Tuyết Nhi	02/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
116	780118	Bùi Thị Huỳnh Như	16/03/2011	x	Trường THCS Vĩnh Lợi	9	7	7	9	1.0		33.0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	ƯT	KK	ĐXT	Ghi chú
117	780123	Trần Thị Nhung	01/04/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
118	780124	Dương Gia Nhựt	06/11/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
119	780134	Lê Hữu Quốc	14/07/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
120	780158	Đoàn Thị Anh Thư	17/02/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
121	780165	Lâm Bảo Trân	15/08/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
122	780167	Bùi Thị Huỳnh Trân	17/02/2011	x	Trường THCS Vĩnh Lợi	9	7	7	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
123	780175	Thạch Thị Cẩm Tú	12/08/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	9	7	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
124	780194	Lâm Thị Hồng Yến	25/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	9	1.0		33.0	Trúng tuyển
125	780107	Thạch Thị Thảo Nguyên	19/12/2010	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	6	9	7	9	1.0		32.0	Trúng tuyển
126	780019	Nguyễn Thị Ngọc Chăm	08/12/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	9	1.0		31.0	Trúng tuyển
127	780029	Danh Thuý Dương	30/05/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	7	9	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
128	780031	Thạch Minh Duy	13/03/2011		Trường THCS Châu Hưng	9	7	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
129	780042	Thạch Thị Duy Đình	13/11/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	9	1.0		31.0	Trúng tuyển
130	780051	Trần Phú Hào	24/08/2011		Trường THCS Vĩnh Lợi	7	7	7	9	1.0		31.0	Trúng tuyển
131	780055	Lý Gia Hòa	19/10/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
132	780057	Trịnh Thị Mai Hồng	22/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
133	780068	Nguyễn Trọng Khang	24/10/2010		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
134	780079	Lữ Thành Lập	26/05/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	9	1.0		31.0	Trúng tuyển
135	780096	Võ Văn Ngà	04/05/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	9	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
136	780097	Thạch Kim Ngân	07/09/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
137	780109	Trần Hoàng Nhi	16/12/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	9	1.0		31.0	Trúng tuyển
138	780133	Phan Hoàng Quí	28/09/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
139	780135	Triệu Trí Quy	01/05/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	9	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
140	780150	Chuông Bảo Thiên	11/06/2011		Trường THCS Châu Hưng	9	7	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
141	780159	Quách Thị Anh Thư	10/08/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	9	1.0		31.0	Trúng tuyển
142	780189	Lê Thị Thảo Vy	15/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	7	7	1.0		31.0	Trúng tuyển
143	780006	Tô Kim Anh	26/08/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	6	9	1.0		30.0	Trúng tuyển
144	780041	Hoa Trương Quốc Đạt	03/03/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	6	6	8	1.0		30.0	Trúng tuyển
145	780043	Lâm Thị Nhật Đình	23/07/2010	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	6	9	1.0		30.0	Trúng tuyển
146	780021	Trương Thị Hồng Chinh	21/08/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	ƯT	KK	ĐXT	Ghi chú
147	780026	Võ Thanh Dinh	27/02/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	9	7	6	6	1.0		29.0	Trúng tuyển
148	780028	Lâm Hoàng Dũng	07/09/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
149	780045	Tô Hồng Gấm	05/05/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
150	780054	Lâm Thái Hiếu	22/12/2010		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
151	780056	Tô Cẩm Hồng	14/03/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
152	780062	Liêu Thái Huy	08/06/2010		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
153	780087	Võ Dương Minh	23/08/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
154	780089	Mã Khánh My	24/03/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
155	780092	Nguyễn Hoài Nam	21/05/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
156	780094	Liêu Nhất Nam	02/01/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
157	780099	Lâm Thị Ngân	19/11/2010	x	Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
158	780102	Kim Hữu Nghị	19/01/2010		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
159	780128	Tô Tấn Phát	04/02/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
160	780141	Tia Trung Tấn	14/01/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
161	780146	Lâm Trường Thành	25/12/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
162	780149	Nguyễn Thị Bảo Thi	03/06/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
163	780151	Nguyễn Phú Thịnh	25/06/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
164	780152	Hồ Phúc Thịnh	23/11/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
165	780156	Võ Minh Thông	12/01/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
166	780162	Đặng Thị Kiều Tiên	20/07/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
167	780166	Thạch Thị Bích Trân	03/01/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
168	780172	Thạch Thị Phương Trúc	23/10/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
169	780176	Lê Văn Bảo Tuấn	22/01/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
170	780186	Lê Thanh Vẹn	23/09/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
171	780188	Trần Hoàng Vũ	12/11/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
172	780190	Lương Thị Tường Vy	30/04/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
173	780192	Thạch Ngọc Ý	24/09/2008		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	7	1.0		29.0	Trúng tuyển
174	780016	Lương Gia Bảo	20/08/2011		Trường THCS Châu Hưng	6	7	7	7	1.0		28.0	Trúng tuyển
175	780075	Võ Đăng Khôi	28/04/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	7	6	1.0		28.0	Trúng tuyển
176	780100	Lý Thị Thu Ngân	27/06/2011	x	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	7	6	7	1.0		28.0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	ĐQĐ 6	ĐQĐ 7	ĐQĐ 8	ĐQĐ 9	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
177	780129	Thạch Thanh Phong	20/06/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	6	7	7	1.0		28.0	Trúng tuyển
178	780174	Son Trung	17/03/2011		Trường THCS Châu Hưng	7	7	6	7	1.0		28.0	Trúng tuyển
179	780185	Điền Thái Tý	11/05/2011		Trường THCS và THPT Hưng Lợi	7	6	7	7	1.0		28.0	Trúng tuyển
180	780191	Võ Tường Vy	18/04/2011	x	Trường THCS Châu Hưng	7	6	7	7	1.0		28.0	Trúng tuyển

Danh sách này có **180** thí sinh trúng tuyển. Trong đó có **93** nữ.